TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **481**/2017/DS-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Diệu Hoa

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 409/2016/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2016, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H.;
Địa chỉ: số X, đường Y, phường Z, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh H., sinh năm 1986 (Có mặt)
(Văn bản ủy quyền số 2301294489/2017-GUQ ngày 04/5/2017)

Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo C., sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: số A, đường B, phường C, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2016 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Minh H. là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/12/2013 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. (sau đây gọi tắt là Công ty H.) và ông Nguyễn Bảo C. có ký kết hợp đồng tín dụng số 2301294489 với những nội dung thỏa thuận như sau:

- Công ty H. cho khách hàng là ông Nguyễn Bảo C. vay khoản tiền 18.131.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng.

- Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông C. sẽ phải thanh toán tổng số tiền cho Công ty H. là 30.762.000 đồng (bao gồm gốc và lãi) trong thời hạn 18 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 6.16%/tháng, mỗi tháng ông C. thanh toán cho Công ty H. số tiền 1.709.000 đồng vào ngày 02 hàng tháng. Kỳ đầu tiên là ngày 02/01/2014. Ngoài ra nếu không thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận, ông C. còn phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông C. đã nhận được khoản vay, sau đó ông C. chỉ thanh toán cho Công ty H. được tổng số tiền là 18.840.000 đồng và không tiếp tục thanh toán nữa mặc dù Công ty H. đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, truy đòi. Hiện nay ông C. còn nợ Công ty H. số tiền 13.322.000 đồng.

Nay Công ty H. yêu cầu ông Nguyễn Bảo C. thanh toán khoản nợ còn thiếu cho Công ty H. là 12.422.000 đồng (trong đó nợ gốc là 9.907.432 đồng, nợ lãi là 2.514.568 đồng - kèm theo bản tính lãi) và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 900.000 đồng, tổng cộng là 13.322.000 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn (Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H.) do ông Trần Minh H. làm đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên các ý kiến và yêu cầu trên.

Bị đơn (ông Nguyễn Bảo C.) đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: ngày 12/12/2013 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. có ký kết hợp đồng tín dụng số 2301294489 cho khách hàng là ông Nguyễn Bảo C. vay khoản tiền 18.131.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất thỏa thuận 6.16%/tháng. Mỗi tháng ông C. thanh toán số tiền 1.709.000 đồng vào ngày 02 hàng tháng, kỳ đầu tiên vào ngày 02/01/2014. Ông C. đã thanh toán cho Công ty H. được 18.840.000 đồng. Nay Công ty H. yêu cầu ông C. thanh toán tổng số tiền 12.422.000 đồng (trong đó nợ gốc là 9.907.432 đồng, nợ lãi là 2.514.568 đồng - kèm theo bản tính lãi) và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 900.000 đồng, tổng cộng là 13.322.000 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó căn cứ vào điều khoản thỏa thuận của hợp đồng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Căn cứ vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H., Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Nguyễn Bảo C. hiện đang cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Bảo C. đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông C. vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C..

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu thanh toán nợ còn thiếu với tổng số tiền là 12.422.000 đồng (trong đó nợ gốc là 9.907.432 đồng, nợ lãi là 2.514.568 đồng):

Căn cứ vào hợp đồng số 2301294489 ngày 12/12/2013 và lời khai của đại diện nguyên đơn thì có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Bảo C. còn nợ Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. tổng số tiền gốc và lãi là 12.422.000 đồng, trong đó lãi suất hai bên thỏa thuận là 6.16%/tháng. Do ông C. vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu ông C. thanh toán khoản nợ là phù hợp quy định của Pháp luật và phù hợp với điểm 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

- Xét yêu cầu thanh toán tiền phạt do chậm thanh toán là 900.000 đồng:

Do ông C. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán khoản tiền phạt do chậm thanh toán là phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng quy định tại Điều 6.2 của hợp đồng tín dụng: *"...Bên vay sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng với mức quy định như sau: (ii) 450.000 VNĐ nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ nào của hợp đồng kể từ ngày thứ 30 sau ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ đó, và (iii) 650.000VNĐ nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ nào của hợp đồng kể từ ngày thứ 60 sau ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ đó..."*. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

Như vậy tổng cộng số tiền mà ông Nguyễn Bảo C. phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. là 13.322.000 đồng.

- Về thời hạn thanh toán:

Xét thấy do ông C. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông C. phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông C. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 666.100 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 370.550 đồng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025799 ngày 25/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Bảo C. phải có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. số nợ của Hợp đồng tín dụng số 2301294489 ngày 12/12/2013 là 13.322.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng), bao gồm:

+ Nợ gốc là: 9.907.432 đồng

+ Nợ lãi là: 2.514.568 đồng

+ Phạt do chậm thanh toán là: 900.000 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2017 ông C. còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Thời hạn thi hành: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Bảo C. phải chịu án phí là 666.100 đồng

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 370.550 đồng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025799 ngày 25/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Bảo C. được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Ngọc Phượng